TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 12 – 2025
Về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Láth.

2. Bà Phạm Thị Hương.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Ngô Thị Tiểu Loan, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 185/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2025, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 264/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Sơn Thị C, sinh ngày 01/01/1986.

Địa chỉ: ấp K, xã N, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn:* Anh Võ Hoàng L, sinh ngày 16/10/1980.

Địa chỉ: ấp K, xã N, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2025 cũng như tại đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn Sơn Thị C trình bày:

Chị Sơn Thị C và anh Võ Hoàng L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết

hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã N, thành phố Cần Thơ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/4/2019. Trong thời gian kết hôn, vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Võ Thị Huỳnh N (nữ) sinh ngày 24/11/2005 và Võ Sơn Hoàng L1 (nam) sinh ngày 01/3/2019. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, hiện nay tình cảm không còn, vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không còn hạnh phúc nữa.

Nay chị C yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Sơn Thị C yêu cầu được ly hôn với anh Võ Hoàng L.

- Về con chung: Chị Sơn Thị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Sơn Hoàng L1 (nam) sinh ngày 01/3/2019.

Riêng đối với cháu Võ Thị Huỳnh N (nữ) sinh ngày 24/11/2005 đã thành niên nên chị C không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Sơn Thị C yêu cầu anh Võ Hoàng L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), cấp dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ do chị C giao nộp là bản chính Giấy chứng nhận kết hôn của chị Sơn Thị C và anh Võ Hoàng L; bản sao căn cước công dân của chị Sơn Thị C; bản sao Giấy khai sinh của cháu Võ Thị Huỳnh N và cháu Võ Sơn Hoàng L1.

Đối với bị đơn anh Võ Hoàng L: Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của chị C nhưng anh L không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Đồng thời, anh L cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho anh L và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 12/12/2025, bị đơn L vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Sơn Thị C khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh Võ Hoàng L, yêu cầu tiếp tục nuôi con chung. Yêu cầu của chị C được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ

theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Võ Hoàng L đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại đơn xin vắng mặt, nguyên đơn có trình bày rõ các yêu cầu của mình và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao căn cước công dân, Giấy khai sinh của cháu Võ Thị Huỳnh N và cháu Võ Sơn Hoàng L1 cũng như việc không phản đối của anh Võ Hoàng L; đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của chị C về việc kết hôn với anh Võ Hoàng L được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã N, thành phố Cần Thơ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/4/2019 và vợ chồng đã có 02 con chung là sự thật. Vì vậy, giữa chị C và anh L đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, hiện nay, chị C và anh L tuy cùng chung sống với nhau nhưng mạnh ai nấy sống, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, không cùng nhau thực hiện các công việc gia đình; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau vun đắp để xây dựng gia đình hạnh phúc. Như vậy, chị C và anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình; vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị C được ly hôn với anh L.

Đối với quyền nuôi con chung: Tại thời điểm xét xử vụ án cháu Võ Sơn Hoàng L1 còn nhỏ, hiện đang sống chung với cha mẹ, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh L không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của chị C nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Sơn Hoàng L1 (nam) sinh ngày 01/3/2019 cho đến khi cháu Long thành N1.

Riêng đối với cháu Võ Thị Huỳnh N (nữ) sinh ngày 24/11/2005 đã thành niên nên chị C không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, việc cấp dưỡng là nghĩa vụ của cha, mẹ đồng thời là để tạo điều kiện tốt hơn cho chị C nuôi dưỡng hai con được tốt hơn, do đó căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, việc chị C yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận và cần buộc anh L cấp dưỡng nuôi cháu Võ Sơn Hoàng L1 (nam) sinh ngày 01/3/2019 mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

Nguyên đơn tiếp tục khẳng định tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Sơn Thị C phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Án phí cấp dưỡng: Anh Võ Hoàng L phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Sơn Thị C được ly hôn với anh Võ Hoàng L.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao cho chị Sơn Thị C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Sơn Hoàng L1 (nam) sinh ngày 01/3/2019 cho đến khi cháu Long thành N1.

Riêng đối với cháu Võ Thị Huỳnh N (nữ) sinh ngày 24/11/2005 đã thành niên nên chị C không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong thời gian chị Sơn Thị C nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Võ Hoàng L phải cấp dưỡng nuôi cháu Võ Sơn Hoàng L1 (nam) sinh ngày 01/3/2019 mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), cấp dưỡng cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, trừ khi thuộc trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Cấp dưỡng lần đầu là ngày 29/12/2025, việc cấp dưỡng của anh L được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

Vì quyền lợi về mọi mặt của cháu Võ Sơn Hoàng L1, chị C có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi nghĩa vụ và mức cấp dưỡng cho con; anh L có thể yêu cầu giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Các đương sự thực hiện quyền này theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khẳng định tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Sơn Thị C phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007731 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng: Anh Võ Hoàng L phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

6. Chị Sơn Thị C và anh Võ Hoàng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Cần Thơ;

- TAND thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Nhu Gia,
thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

VÕ THỊ HIẾU